SỞ XÂY DỰNG TP ĐÀ NẴNG
CÔNG TY QUẢN LÝ VẬN HÀNH
ĐIỆN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN ĐƯỢC MUA CỔ PHẦN ƯU ĐÃI VÀ MUA THEO SỐ NĂM CÔNG TÁC TRONG KHU VỰC NHÀ NƯỚC TẠI THỜI ĐIỂM 29/12/2018

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
1	Nguyễn Đình Hùng	12/10/1965	Phó Giám đốc	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLV Không xác định thời hạn	01/03/1987	01/10/1996	01/10/1996	31	9	31	3.100	10.000	31.000.000
2	Nguyễn Anh Tuấn	25/12/1975	Phó Giám đốc	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLV Không xác định thời hạn	01/04/2001	01/04/2001	01/04/2001	17	8	17	1.700	10.000	17.000.000
3	Đặng Lê Kim Hòa	05/03/1980	Trưởng phòng	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện - điện tử	HĐLV Không xác định thời hạn	01/08/2003	01/09/2003	11/08/2003	15	3	15	1.500	10.000	15.000.000
4	Lê Tài	22/09/1986	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/08/2012	01/06/2012	01/06/2012	6	6	6	600	10.000	6.000.000
5	Lê Thanh Nhựt	18/02/1987	Chuyên viên Kỹ thuật	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/11/2012	01/09/2012	01/09/2012	6	3	6	600	10.000	6.000.000
6	Nguyễn Hữu Như Danh	10/07/1988	Chuyên viên Kỹ thuật	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/09/2011	01/01/2014	02/12/2013	4	11	4	400	10.000	4.000.000
7	Nguyễn Xuân Vinh	28/01/1984	Chuyên viên Kỹ thuật	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/06/2013	01/04/2013	01/04/2013	5	8	5	500	10.000	5.000.000
8	Nguyễn Anh Quang	08/12/1990	Chuyên viên Kỹ thuật	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/07/2016	01/12/2015	01/12/2015	3	-	3	300	10.000	3.000.000
9	Ngô Tấn Tới	10/02/1991	Kỹ sư điện tự động	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/04/2016	01/04/2017	20/03/2017	1	8	1	100	10.000	1.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
10	Trần Thị Phước Nguyên	16/05/1981	Phụ trách Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân kinh tế kế toán doanh nghiệp	HĐLV Không xác định thời hạn	01/06/2008	01/06/2008	01/06/2008	10	6	10	1.000	10.000	10.000.000
11	Phạm Thị Ngọc Ánh	04/09/1986	Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính phụ trách cơ sở II Hòa Khánh Nam.	Đại học chuyên ngành kế toán tổng hợp	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/02/2013	01/01/2013	12/12/2012	5	10	5	500	10.000	5.000.000
12	Đặng Phước Toàn	23/08/1991	Nhân viên Tổ chức - Hành chính kiêm Hành chính một cửa, phụ trách cơ sở khoa bãi Hòa Cầm.	Đại học chuyên ngành tài chính doanh nghiệp	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/11/2013	01/10/2013	06/09/2013	5	2	5	500	10.000	5.000.000
13	Mai Thị Lý	21/10/1991	Nhân viên lưu trữ	Cao đẳng chuyên ngành kế toán	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/07/2013	01/07/2013	03/06/2013	5	5	5	500	10.000	5.000.000
14	Võ Thị Cẩm Ly	31/07/1990	Nhân viên phòng Tổ chức - Hành chính kiêm văn thư	Đại học chuyên ngành công nghệ thông tin	HĐLĐ Không xác định thời hạn	06/11/2015	01/12/2015	06/11/2015	3	-	3	300	10.000	3.000.000
15	Đoàn Thị Kim Thoa	22/07/1986	Nhân viên Tổ chức - Hành chính phụ trách cơ sở III phường Khuê Mỹ.	Đại học chuyên ngành kế toán	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/08/2011	01/06/2011	01/06/2011	7	6	7	700	10.000	7.000.000
16	Đoàn Văn Hai	10/02/1969	Bảo vệ	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/07/2001	01/06/2001	01/06/2001	17	6	17	1.700	10.000	17.000.000
17	Nguyễn Xuân Hản	01/01/1962	Bảo vệ	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/1981	01/12/2002	01/12/2002	37	1	37	3.700	10.000	37.000.000
18	Phạm Chức	30/04/1970	Bảo vệ	Bảo vệ	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/05/2000	01/01/2000	15/12/1999	18	11	18	1.800	10.000	18.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
19	Phạm Xuân Hà	12/02/1991	Bảo vệ	Bảo vệ	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2014	01/01/2014	02/12/2013	4	11	4	400	10.000	4.000.000
20	Trần Thanh Tâm A	22/01/1994	Bảo vệ	Bảo vệ	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/05/2015	01/04/2015	16/03/2015	3	8	3	300	10.000	3.000.000
21	Trần Hữu Huy Hoàng	01/06/1996	Bảo vệ	Phổ thông	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/02/2017	01/02/2017	18/01/2017	1	10	1	100	10.000	1.000.000
22	Nguyễn Văn Sắc	01/03/1992	Bảo vệ	Cao đẳng chuyên ngành công nghệ kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2014	01/01/2014	11/12/2013	4	11	4	400	10.000	4.000.000
23	Trần Di	10/11/1984	Bảo vệ	Phổ thông	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/01/2017	01/12/2016	01/12/2016	1	11	1	100	10.000	1.000.000
24	Trần Tuyết Lan	06/10/1968	Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Vật tư	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	HĐLV Không xác định thời hạn	01/06/1997	01/07/1997	10/06/1997	21	5	21	2.100	10.000	21.000.000
25	Bùi Thị Diễm My	04/09/1985	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư	Đại học chuyên ngành kế toán	HĐLV Không xác định thời hạn	01/04/2010	01/03/2010	01/03/2010	8	9	8	800	10.000	8.000.000
26	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	18/11/1992	Chuyên viên KHVT	Cao đẳng chuyên ngành quản trị kinh doanh	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/2014	01/10/2014	03/09/2014	4	2	4	400	10.000	4.000.000
27	Nguyễn Văn Khoa	02/10/1969	Bảo vệ	Đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/1999	01/11/1997	15/10/1997	21	1	21	2.100	10.000	21.000.000
28	Lê Doãn Tân	02/03/1971	Thủ kho	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/1999	01/10/1997	04/09/1997	21	2	21	2.100	10.000	21.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
29	Trương Công Minh	17/04/1984	Thủ kho	Trung cấp điện công nghiệp và dân dụng	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/12/2009	01/11/2009	01/11/2009	9	1	9	900	10.000	9.000.000
30	Trần Quảng	04/03/1971	Thủ kho	Sơ cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/2004	01/01/2006	19/12/2005	12	10	12	1.200	10.000	12.000.000
31	Vũ Quốc Huy	12/07/1978	Trưởng phòng Kế toán - Tài chính	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán doanh nghiệp	HĐLV Không xác định thời hạn	01/07/2002	01/11/2014	09/10/2014	8	7	8	800	10.000	8.000.000
32	Hoàng Quốc Hùng	07/09/1983	Chuyên viên Kế toán	Đại học chuyên ngành tài chính ngân hàng	HĐLV Không xác định thời hạn	01/12/2008	01/12/2008	03/11/2008	10	-	10	1.000	10.000	10.000.000
33	Phạm Ngọc Tuấn	27/07/1978	Chuyên viên Kế toán	Đại học chuyên ngành kế toán	HĐLV Không xác định thời hạn	01/03/2003	01/02/2003	01/02/2003	15	10	15	1.500	10.000	15.000.000
34	Đào Thị Phương Thảo	27/05/1992	Cử nhân kế toán	Đại học chuyên ngành kế toán	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/01/2016	01/04/2017	20/03/2017	1	8	1	100	10.000	1.000.000
35	Nguyễn Viết Tuấn	11/11/1977	Kỹ thuật đội Đội QLVH điện trang trí	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/05/2003	01/04/2003	01/04/2003	15	8	15	1.500	10.000	15.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
36	Võ Nguyễn Minh Cường	18/09/1986	Nhân viên phòng KTATKT&GSĐCS	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2011	01/04/2015	19/03/2015	3	8	3	300	10.000	3.000.000
37	Phạm Tấn Lộc	02/10/1992	Nhân viên phòng KTATKT&GSĐCS	Cao đẳng chuyên ngành điện công nghiệp và dân dụng	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/01/2016	01/02/2017	03/01/2017	2	10	2	200	10.000	2.000.000
38	Trần Hoàng Phúc	01/11/1984	Phụ trách Phòng KCS và Nghiên cứu thiết bị mới	Đại học chuyên ngành điện tử viễn thông	HĐLV Không xác định thời hạn	01/11/2009	01/09/2009	01/09/2009	9	3	9	900	10.000	9.000.000
39	Đặng Hiền	13/05/1979	Chuyên viên phòng KCS&NCTBM	Đại học chuyên ngành điện - điện tử	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2003	01/10/2003	01/10/2003	15	2	15	1.500	10.000	15.000.000
40	Lê Quốc Thịnh	18/07/1991	Chuyên viên phòng KCS&NCTBM	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/11/2014	01/10/2014	03/09/2014	4	2	4	400	10.000	4.000.000
41	Tôn Thất Dương Trình	19/06/1965	Đội trưởng Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLV Không xác định thời hạn	01/02/1984	01/07/2004	01/07/2004	20	5	20	2.000	10.000	20.000.000
42	Lê Phú Khương	09/09/1986	Chuyên viên Kỹ thuật đội Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/09/2010	01/08/2010	15/07/2010	8	4	8	800	10.000	8.000.000
43	Huỳnh Kim Thịnh	30/12/1983	Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/07/2007	01/10/2010	01/10/2010	8	2	8	800	10.000	8.000.000
44	Huỳnh Trịnh Cươm	15/02/1988	Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/07/2012	01/06/2012	14/05/2012	6	6	6	600	10.000	6.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
45	Hồ Quý Tùng	10/05/1981	Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện kỹ thuật	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/03/2005	01/03/2005	01/03/2005	13	9	13	1.300	10.000	13.000.000
46	Lê Văn Lai	27/02/1983	Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/05/2012	01/04/2012	01/04/2012	6	8	6	600	10.000	6.000.000
47	Phan Đình Phúc	15/05/1972	Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2004	01/02/2004	27/01/2004	14	10	14	1.400	10.000	14.000.000
48	Phạm Hoài Phong	22/01/1979	Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/1999	01/11/1998	15/10/1998	20	-	20	2.000	10.000	20.000.000
49	Phạm Minh Hiếu	27/08/1986	Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/03/2009	01/02/2009	05/01/2009	9	10	9	900	10.000	9.000.000
50	Trần Hữu Anh	05/05/1982	Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/06/2004	01/01/2010	15/12/2009	8	11	8	800	10.000	8.000.000
51	Đỗ Thanh Vinh	19/12/1991	Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/05/2013	01/04/2013	01/04/2013	5	8	5	500	10.000	5.000.000
52	Đặng Phi Toàn	05/04/1990	Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/2012	01/09/2012	01/09/2012	6	3	6	600	10.000	6.000.000
53	Dương Văn Thành	15/08/1975	Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/09/2001	01/10/2001	10/09/2001	17	2	17	1.700	10.000	17.000.000
54	Nguyễn Tiến Sử	09/02/1972	Đội trưởng Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLV Không xác định thời hạn	01/11/1994	01/10/1996	24/09/1996	24	1	24	2.400	10.000	24.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
55	Bùi Đức Thiện	01/04/1969	Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/1999	01/11/1998	01/11/1998	20	1	20	2.000	10.000	20.000.000
56	Dương Văn Trung	25/03/1969	Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/07/1994	01/10/1996	24/09/1996	24	5	24	2.400	10.000	24.000.000
57	Lê Đức Nhân	24/10/1978	Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/07/2004	01/07/2004	01/07/2004	14	5	14	1.400	10.000	14.000.000
58	Nguyễn Ngọc Thành	12/10/1983	Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/07/2007	01/08/2007	16/07/2007	11	4	11	1.100	10.000	11.000.000
59	Nguyễn Thanh Niên	10/05/1983	Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2009	01/02/2009	11/01/2009	9	10	9	900	10.000	9.000.000
60	Nguyễn Thành Phát	10/10/1988	Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/02/2010	01/02/2010	02/01/2010	8	10	8	800	10.000	8.000.000
61	Nguyễn Văn Dũng	22/12/1982	Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2005	01/02/2005	04/01/2005	13	10	13	1.300	10.000	13.000.000
62	Trần Phước Linh	09/03/1989	Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2012	01/12/2011	01/12/2011	7	-	7	700	10.000	7.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
63	Trần Đình Thịnh	28/10/1984	Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2006	01/01/2006	19/12/2005	12	11	12	1.200	10.000	12.000.000
64	Võ Như Ba	04/10/1984	Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2006	01/02/2006	12/01/2006	12	10	12	1.200	10.000	12.000.000
65	Đào Cử	20/05/1965	Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/04/1994	01/10/1996	24/09/1996	24	8	24	2.400	10.000	24.000.000
66	Đặng Quốc Thắng	10/01/1970	Q. Đội trưởng Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLV Không xác định thời hạn	01/03/1995	01/10/1996	24/09/1996	23	9	23	2.300	10.000	23.000.000
67	Huỳnh Tấn Truyền	20/11/1985	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Cao đẳng chuyên ngành công nghệ kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/11/2013	01/11/2013	02/10/2013	5	1	5	500	10.000	5.000.000
68	Lê Văn Tuấn	26/08/1982	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/08/2005	01/10/2007	01/10/2007	13	4	13	1.300	10.000	13.000.000
69	Nguyễn Kiên	21/06/1991	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/2012	01/09/2012	01/09/2012	6	3	6	600	10.000	6.000.000
70	Nguyễn Quang Hiển	27/11/1983	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/06/2007	01/07/2007	04/06/2007	11	5	11	1.100	10.000	11.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
71	Nguyễn Quang Vinh	20/01/1975	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Cao đẳng chuyên ngành điện kỹ thuật	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/02/2003	01/02/2003	01/02/2003	15	10	15	1.500	10.000	15.000.000
72	Nguyễn Thanh Tú	13/10/1975	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/04/1998	01/06/2006	03/05/2006	12	6	12	1.200	10.000	12.000.000
73	Nguyễn Thành Công	05/04/1985	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/2008	01/10/2008	16/09/2008	10	2	10	1.000	10.000	10.000.000
74	Ngô Duy Tuấn	14/12/1990	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/07/2013	01/07/2013	03/06/2013	5	5	5	500	10.000	5.000.000
75	Trần Phước Dũng	08/08/1979	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/04/2006	01/08/2005	15/07/2005	13	4	13	1.300	10.000	13.000.000
76	Trần Thanh Tâm	18/04/1985	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/03/2012	01/02/2012	01/02/2012	6	10	6	600	10.000	6.000.000
77	Trần Văn Thái	10/10/1985	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/08/2010	01/07/2010	01/07/2010	8	5	8	800	10.000	8.000.000
78	Ngô Thanh Vinh	26/07/1980	Q. Đội trưởng Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLV Không xác định thời hạn	01/11/2010	01/02/2011	04/01/2011	7	10	7	700	10.000	7.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
79	Nguyễn Tấn Sĩ	26/07/1983	Chuyên viên Kỹ thuật đội Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/05/2006	01/06/2006	04/05/2006	12	6	12	1.200	10.000	12.000.000
80	Ông Việt Tuấn	13/12/1985	Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Cao đẳng chuyên ngành điện công nghiệp và dân dụng	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/09/2013	01/09/2013	05/08/2013	5	3	5	500	10.000	5.000.000
81	Nguyễn Dương Hoài Nam	29/06/1992	Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Cao đẳng chuyên ngành điện công nghiệp	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/2013	01/10/2013	03/09/2013	5	2	5	500	10.000	5.000.000
82	Nguyễn Văn Thâu	16/06/1976	Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/05/2003	01/06/2003	06/05/2003	15	6	15	1.500	10.000	15.000.000
83	Ngô Trường Phương	12/02/1984	Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/2007	01/10/2007	01/10/2007	11	2	11	1.100	10.000	11.000.000
84	Ngô Việt Hải	02/09/1976	Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/1999	01/08/1997	15/07/1997	21	4	21	2.100	10.000	21.000.000
85	Phạm Văn Dũng	15/12/1983	Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/04/2005	01/05/2005	04/04/2005	13	7	13	1.300	10.000	13.000.000
86	Nguyễn Quang Việt	24/06/1973	Đội trưởng Đội QLVH điện trang trí	Đại học chuyên ngành điện tử viễn thông	HĐLV Không xác định thời hạn	01/01/2000	01/09/1999	10/08/1999	19	3	19	1.900	10.000	19.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
87	Võ Thế Hiệp	02/06/1969	Đội phó Đội QLVH điện trang trí	Đại học chuyên ngành điện kỹ thuật	HĐLV Không xác định thời hạn	01/11/2008	01/12/2008	03/11/2008	10	-	10	1.000	10.000	10.000.000
88	Trần Quân	12/11/1982	Đội Phó Đội QLVH số 02	Đại học chuyên ngành điện tự động	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2005	01/02/2005	22/01/2005	13	10	13	1.300	10.000	13.000.000
89	Nguyễn Dương Thanh	26/09/1987	Đội QLVH điện trang trí	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/12/2007	01/12/2007	15/11/2007	11	-	11	1.100	10.000	11.000.000
90	Nguyễn Thuận	01/01/1983	Đội QLVH điện trang trí	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/06/2004	01/04/2004	15/03/2004	14	8	14	1.400	10.000	14.000.000
91	Phan Thanh Hùng	10/08/1975	Đội QLVH điện trang trí	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/06/2000	01/06/2006	03/05/2006	15	4	15	1.500	10.000	15.000.000
92	Trần Anh Quân	09/10/1985	Đội QLVH điện trang trí	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	15/10/2008	01/10/2008	15/09/2008	10	2	10	1.000	10.000	10.000.000
93	Thái Văn Phú	01/01/1991	Đội QLVH đèn trang trí	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/08/2015	01/03/2017	01/03/2017	1	9	1	100	10.000	1.000.000
94	Tô Phú Cường	01/04/1974	Đội trưởng Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện - điện tử	HĐLV Không xác định thời hạn	01/08/1995	01/02/2009	05/01/2009	18	5	18	1.800	10.000	18.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
95	Nguyễn Quốc Huy	17/06/1976	Đội trưởng Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/02/2002	01/02/2002	01/02/2002	16	10	16	1.600	10.000	16.000.000
96	Huỳnh Bá Hà	08/12/1989	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/05/2011	01/04/2011	01/04/2011	7	8	7	700	10.000	7.000.000
97	Hứa Đình Hậu	10/10/1985	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2008	01/01/2008	25/12/2007	10	11	10	1.000	10.000	10.000.000
98	Mai Đoàn Dũng	19/11/1985	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/2008	01/10/2008	16/09/2008	10	2	10	1.000	10.000	10.000.000
99	Nguyễn Bá Quyết	08/07/1986	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/2010	01/10/2010	01/10/2010	8	2	8	800	10.000	8.000.000
100	Nguyễn Minh Hải	15/04/1984	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/2008	01/10/2008	15/09/2008	10	2	10	1.000	10.000	10.000.000
101	Ngô Ngọc Đông	01/06/1984	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/04/2005	01/08/2009	01/08/2009	9	1	9	900	10.000	9.000.000
102	Lê Ngọc Ân	12/05/1994	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện điện tử	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/04/2017	01/03/2017	01/03/2017	1	9	1	100	10.000	1.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
103	Trần Công Đông	28/11/1995	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện - điện tử	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/04/2017	01/03/2017	01/03/2017	1	9	1	100	10.000	1.000.000
104	Trần Văn Thịnh	10/02/1994	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện - điện tử	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/04/2017	01/03/2017	01/03/2017	1	9	1	100	10.000	1.000.000
105	Tạ Duy Khánh	24/08/1985	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/04/2017	01/03/2017	01/03/2017	1	9	1	100	10.000	1.000.000
106	Phạm Minh Mạnh	15/01/1989	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Trung cấp điện	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/05/2014	01/03/2017	01/03/2017	1	9	1	100	10.000	1.000.000
107	Trần Văn Vinh	15/04/1990	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng Hàn	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/12/2011	01/04/2017	27/03/2017	1	8	1	100	10.000	1.000.000
108	Lương Vũ Thanh Tùng	18/10/1983	Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Trung cấp điện	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/04/2006	01/04/2017	20/03/2017	1	8	1	100	10.000	1.000.000
109	Đinh Văn Thọ	15/04/1979	Đội trưởng Đội xe chuyên dùng và cơ khí	Đại học chuyên ngành cơ khí chế	HĐLV Không xác định thời hạn	01/03/2007	01/02/2007	01/02/2007	11	10	11	1.100	10.000	11.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
110	Nguyễn Chánh Thư	16/06/1970	Công nhân cơ khí	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/11/1996	01/11/1996	01/11/1996	22	1	22	2.200	10.000	22.000.000
111	Đặng Công Lời	25/04/1984	Công nhân cơ khí	Trung cấp điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/08/2010	01/07/2010	01/07/2010	8	5	8	800	10.000	8.000.000
112	Nguyễn Chánh Ngọc	05/03/1985	Công nhân Duy trì, bảo dưỡng ĐCSCC	Trung cấp điện	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/10/2010	01/11/2017	01/11/2017	8	2	8	800	10.000	8.000.000
113	Phạm Ngọc Tráng	20/12/1985	Đội xe chuyên dùng và cơ khí	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/08/2006	01/08/2006	01/08/2006	12	2	12	1.200	10.000	12.000.000
114	Nguyễn Hữu Sơn	12/09/1984	Lái xe chuyên dùng	Lái xe	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/01/2008	01/07/2012	01/07/2012	6	5	6	600	10.000	6.000.000
115	Nguyễn Tấn Nam	26/07/1990	Lái xe chuyên dùng	Lái xe	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/05/2015	01/04/2015	19/03/2015	3	8	3	300	10.000	3.000.000
116	Nguyễn Đăng Tấn	10/05/1975	Lái xe chuyên dùng	Lái xe	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/10/2000	01/10/2000	01/10/2000	18	2	18	1.800	10.000	18.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Ngày/tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian vào tập sự	Thời gian được tính để mua CP ưu đãi (Đến 29/12/2018)		Số năm được tính để mua CP ưu đãi đến ngày 29/12/2018	Số cổ phần ưu đãi được mua	Tạm tính Đơn giá CP ưu đãi	Thành tiền
									Số năm	Số tháng				
117	Trần Quốc Tuấn	02/09/1974	Lái xe chuyên dùng	Lái xe	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/07/1998	01/07/2007	04/06/2007	19	-	19	1.900	10.000	19.000.000
118	Tăng Tấn Thành	07/01/1990	Lái xe chuyên dùng	Lái xe	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/08/2012	01/07/2016	06/06/2016	2	5	2	200	10.000	2.000.000
119	Nguyễn Hữu Thanh	05/06/1997	Lái xe chuyên dùng	Nhân viên Đội xe	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/06/2017	01/06/2017	03/05/2017	1	6	1	100	10.000	1.000.000
120	Nguyễn Hải	22/12/1996	Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Công nhân kỹ thuật	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/08/2017	01/07/2017	01/07/2017	1	5	1	100	10.000	1.000.000
121	Nguyễn Thành Long	01/01/1988	Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Công nhân kỹ thuật	HĐLĐ Xác định thời hạn 1 năm	01/08/2017	01/07/2017	19/06/2017	1	5	1	100	10.000	1.000.000
122	Võ Đức Cường	30/04/1995	Phòng Tổ chức - Hành chính	Bảo vệ	HĐLĐ Không xác định thời hạn	01/09/2017	01/09/2017	01/09/2017	1	3	1	100	10.000	1.000.000
	Tổng cộng								**1.221**	**696**	**1.221**	**122.100**		**1.221.000.000**

Ghi chú:

Cổ phần ưu đãi của Người lao động được tính theo Khoản 01 Điều 05 Thông tư 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016

SỞ XÂY DỰNG TP ĐÀ NẴNG
CÔNG TY QUẢN LÝ VẬN HÀNH
ĐIỆN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN ĐƯỢC MUA CỔ PHẦN ƯU ĐÃI VÀ MUA THEO SỐ NĂM CAM KẾT TẠI THỜI ĐIỂM 29/12/2018

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Giá trị CP ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc					
							Tuổi được tính đến ngày 29/12/2018	Số năm còn lại cam kết làm việc tại công ty từ ngày 29/12/2018	Số năm được tính để mua CP cam kết	Mức mua cổ phần ưu đãi theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số CP được mua thêm	Thành tiền
1	Nguyễn Đình Hùng	12/10/1965	Nam	Phó Giám đốc phụ trách	Thạc sĩ quản trị kinh doanh + Kỹ sư kỹ thuật điện	01/03/1987	53	7	6	800	4800	48.000.000
2	Nguyễn Anh Tuấn	25/12/1975	Nam	Phó Giám đốc	Thạc sĩ kỹ thuật điện	01/04/2001	42	18	10	800	8000	80.000.000
3	Đặng Lê Kim Hòa	05/03/1980	Nữ	Trưởng phòng	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện - điện tử	01/08/2003	38	17	10	800	8000	80.000.000
4	Lê Tài	22/09/1986	Nam	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/08/2012	31	29	10	800	8000	80.000.000
5	Lê Thanh Nhựt	18/02/1987	Nam	Kỹ sư điện	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/11/2012	31	29	10	800	8000	80.000.000
6	Nguyễn Hữu Như Danh	10/07/1988	Nam	Kỹ sư điện	Thạc sĩ kỹ thuật điện	01/09/2011	29	31	5	800	4000	40.000.000
7	Nguyễn Xuân Vinh	28/01/1984	Nam	Kỹ sư điện	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/06/2013	34	26	10	800	8000	80.000.000
8	Nguyễn Anh Quang	08/12/1990	Nam	Kỹ sư điện	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/07/2016	27	33	10	200	2000	20.000.000
9	Ngô Tấn Tới	10/02/1991	Nam	Kỹ sư điện	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/03/2017	27	33	10	200	2000	20.000.000
10	Trần Thị Phước Nguyên	16/05/1981	Nữ	Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân kinh tế kế toán doanh nghiệp	01/06/2008	37	18	10	800	8000	80.000.000
11	Bùi Thị Diễm My	04/09/1985	Nữ	Phó Trưởng Phòng TC-HC	Đại học chuyên ngành kế toán	01/04/2010	32	23	5	800	4000	40.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Giá trị CP ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc					
							Tuổi được tính đến ngày 29/12/2018	Số năm còn lại cam kết làm việc tại công ty từ ngày 29/12/2018	Số năm được tính để mua CP cam kết	Mức mua cổ phần ưu đãi theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số CP được mua thêm	Thành tiền
12	Phạm Thị Ngọc Ánh	04/09/1986	Nữ	Chuyên viên P.TCHC	Đại học chuyên ngành kế toán tổng hợp	01/02/2013	31	24	5	800	4000	40.000.000
13	Đặng Phước Toàn	23/08/1991	Nam	Chuyên viên P.TCHC	Đại học chuyên ngành tài chính doanh nghiệp	01/11/2013	26	34	10	800	8000	80.000.000
14	Võ Thị Cẩm Ly	31/07/1990	Nữ	Chuyên viên P.TCHC	Đại học chuyên ngành công nghệ thông tin	06/11/2015	27	28	10	200	2000	20.000.000
15	Nguyễn Văn Khoa	02/10/1969	Nam	Chuyên viên P.TCHC	Đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh	01/01/1999	48	12	10	800	8000	80.000.000
16	Đoàn Văn Hai	10/02/1969	Nam	Bảo vệ	Trung cấp điện	01/07/2001	49	11	10	800	8000	80.000.000
17	Nguyễn Xuân Hăn	01/01/1962	Nam	Bảo vệ	Trung cấp điện	01/10/1981	56	4	3	200	600	6.000.000
18	Phạm Chức	30/04/1970	Nam	Bảo vệ	Bảo vệ	01/05/2000	48	12	3	200	600	6.000.000
19	Phạm Xuân Hà	12/02/1991	Nam	Bảo vệ	Bảo vệ	01/01/2014	27	33	5	200	1000	10.000.000
20	Trần Thanh Tâm A	22/01/1994	Nam	Bảo vệ	Trung cấp điện	01/05/2015	24	36	10	200	2000	20.000.000
21	Nguyễn Văn Sắc	01/03/1992	Nam	Bảo vệ	Cao đẳng chuyên ngành công nghệ kỹ thuật điện	01/01/2014	26	34	5	200	1000	10.000.000
22	Trần Di	10/11/1984	Nam	Bảo vệ	Trung cấp kế toán	01/01/2017	33	27	10	200	2000	20.000.000
23	Võ Đức Cường	30/04/1995	Nam	Bảo vệ	Cao đẳng điện	01/11/2017	23	37	10	200	2000	20.000.000
24	Trần Tuyết Lan	06/10/1968		Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Vật tư	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	01/06/1997	50	5	4	200	800	8.000.000
25	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	18/11/1992	Nữ	Chuyên viên KHVT	Cao đẳng chuyên ngành quản trị kinh doanh	01/10/2014	25	30	10	200	2000	20.000.000
26	Mai Thị Lý	21/10/1991	Nữ	Nhân viên P.KHVT	Cao đẳng chuyên ngành kế toán	01/07/2013	26	29	0	0	0	0
27	Lê Doãn Tân	02/03/1971	Nam	Thủ kho	Trung cấp điện	01/01/1999	47	13	10	800	8000	80.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Giá trị CP ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc					
							Tuổi được tính đến ngày 29/12/2018	Số năm còn lại cam kết làm việc tại công ty từ ngày 29/12/2018	Số năm được tính để mua CP cam kết	Mức mua cổ phần ưu đãi theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số CP được mua thêm	Thành tiền
28	Trương Công Minh	17/04/1984	Nam	Thủ kho	Trung cấp điện công nghiệp và dân dụng	01/12/2009	34	26	10	800	8000	80.000.000
29	Trần Quảng	04/03/1971	Nam	Thủ kho	Sơ cấp điện	01/10/2004	47	13	5	800	4000	40.000.000
30	Vũ Quốc Huy	12/07/1978	Nam	Trưởng phòng Kế toán - Tài chính	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán doanh nghiệp	01/07/2002	39	21	5	800	4000	40.000.000
31	Đoàn Thị Kim Thoa	22/07/1986	Nữ	Phụ trách Kế toán Công ty	Đại học chuyên ngành kế toán	01/08/2011	31	24	5	800	4000	40.000.000
32	Hoàng Quốc Hùng	07/09/1983	Nam	Phó trưởng phòng Kế toán - Tài chính	Đại học chuyên ngành tài chính ngân hàng	01/12/2008	34	26	5	800	4000	40.000.000
33	Phạm Ngọc Tuấn	27/07/1978	Nam	Kế toán viên	Đại học chuyên ngành kế toán	01/03/2003	39	21	5	800	4000	40.000.000
34	Đào Thị Phương Thảo	27/05/1992	Nữ	Kế toán viên	Đại học chuyên ngành kế toán	01/01/2016	26	29	5	200	1000	10.000.000
35	Đặng Hiền	13/05/1979	Nam	Phó trưởng phòng phụ trách KTATKT&GS	Đại học chuyên ngành điện - điện tử	01/01/2003	39	21	10	800	8000	80.000.000
36	Nguyễn Viết Tuấn	11/11/1977	Nam	Phó trưởng phòng KTATKT&GS	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/05/2003	40	20	10	800	8000	80.000.000
37	Võ Nguyễn Minh Cường	18/09/1986	Nam	Nhân viên phòng KTATKT&GSĐCS	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/01/2011	31	29	10	200	2000	20.000.000
38	Trần Anh Quân	09/10/1985	Nam	Nhân viên P. KTAtKT&GS	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	15/10/2008	32	28	10	800	8000	80.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Giá trị CP ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc					
							Tuổi được tính đến ngày 29/12/2018	Số năm còn lại cam kết làm việc tại công ty từ ngày 29/12/2018	Số năm được tính để mua CP cam kết	Mức mua cổ phần ưu đãi theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số CP được mua thêm	Thành tiền
39	Trần Hoàng Phúc	01/11/1984	Nam	Trưởng Phòng KCS và Nghiên cứu thiết bị mới	Đại học chuyên ngành điện tử viễn thông	01/11/2009	33	27	10	800	8000	80.000.000
40	Lê Quốc Thịnh	18/07/1991	Nam	Chuyên viên phòng KCS&NCTBM	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/11/2014	26	34	10	200	2000	20.000.000
41	Tôn Thất Dương Trình	19/06/1965	Nam	Đội trưởng Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/02/1984	53	7	6	800	4800	48.000.000
42	Lê Phú Khương	09/09/1986	Nam	Đội phó	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/09/2010	31	29	10	800	8000	80.000.000
43	Nguyễn Dương Hoài Nam	29/06/1992	Nam	Kỹ thuật Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Cao đẳng chuyên ngành điện công nghiệp	01/10/2013	26	34	10	800	8000	80.000.000
44	Huỳnh Kim Thịnh	30/12/1983	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/07/2007	34	26	10	800	8000	80.000.000
45	Huỳnh Trịnh Cươm	15/02/1988	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	01/07/2012	30	30	10	800	8000	80.000.000
46	Hồ Quý Tùng	10/05/1981	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện kỹ thuật	01/03/2005	37	23	10	800	8000	80.000.000
47	Lê Văn Lai	27/02/1983	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	01/05/2012	35	25	10	800	8000	80.000.000
48	Phan Đình Phúc	15/05/1972	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh	01/01/2004	46	14	10	800	8000	80.000.000
49	Phạm Hoài Phong	22/01/1979	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	01/01/1999	39	21	5	800	4000	40.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Giá trị CP ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc					
							Tuổi được tính đến ngày 29/12/2018	Số năm còn lại cam kết làm việc tại công ty từ ngày 29/12/2018	Số năm được tính để mua CP cam kết	Mức mua cổ phần ưu đãi theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số CP được mua thêm	Thành tiền
50	Phạm Minh Hiếu	27/08/1986	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	01/03/2009	31	29	10	800	8000	80.000.000
51	Trần Hữu Anh	05/05/1982	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	01/06/2004	36	24	10	800	8000	80.000.000
52	Đỗ Thanh Vinh	19/12/1991	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/05/2013	26	34	10	800	8000	80.000.000
53	Đặng Phi Toàn	05/04/1990	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/10/2012	28	32	10	800	8000	80.000.000
54	Dương Văn Thành	15/08/1975	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 01	Trung cấp điện	01/09/2001	42	18	5	800	4000	40.000.000
55	Nguyễn Tiến Sử	09/02/1972	Nam	Đội trưởng Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/11/1994	46	14	10	800	8000	80.000.000
56	Trần Quân	12/11/1982	Nam	Đội phó Đội số 02	Đại học chuyên ngành điện tự động	01/01/2005	35	25	10	800	8000	80.000.000
57	Phạm Tấn Lộc	02/10/1992	Nam	Kỹ thuật Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Cao đẳng chuyên ngành điện công nghiệp và dân dụng	01/01/2016	25	35	10	200	2000	20.000.000
58	Bùi Đức Thiện	01/04/1969	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	01/01/1999	49	11	10	800	8000	80.000.000
59	Dương Văn Trung	25/03/1969	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	01/07/1994	49	11	10	800	8000	80.000.000
60	Lê Đức Nhân	24/10/1978	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/07/2004	39	21	10	800	8000	80.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Giá trị CP ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc					
							Tuổi được tính đến ngày 29/12/2018	Số năm còn lại cam kết làm việc tại công ty từ ngày 29/12/2018	Số năm được tính để mua CP cam kết	Mức mua cổ phần ưu đãi theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số CP được mua thêm	Thành tiền
61	Nguyễn Quang Vinh	20/01/1975	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Cao đẳng chuyên ngành điện kỹ thuật	01/02/2003	43	17	10	800	8000	80.000.000
62	Nguyễn Ngọc Thành	12/10/1983	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	01/07/2007	34	26	10	800	8000	80.000.000
63	Nguyễn Thanh Niên	10/05/1983	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	01/01/2009	35	25	10	800	8000	80.000.000
64	Nguyễn Thành Phát	10/10/1988	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	01/02/2010	29	31	10	800	8000	80.000.000
65	Nguyễn Văn Dũng	22/12/1982	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/01/2005	35	25	10	800	8000	80.000.000
66	Trần Phước Linh	09/03/1989	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	01/01/2012	29	31	10	800	8000	80.000.000
67	Trần Đình Thịnh	28/10/1984	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	01/01/2006	33	27	10	800	8000	80.000.000
68	Võ Như Ba	04/10/1984	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	01/01/2006	33	27	10	800	8000	80.000.000
69	Đào Cử	20/05/1965	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 02	Trung cấp điện	01/04/1994	53	7	6	800	4800	48.000.000
70	Đặng Quốc Thắng	01/10/1970	Nam	Đội trưởng Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/03/1995	47	13	10	800	8000	80.000.000
71	Nguyễn Tấn Sĩ	26/07/1983	Nam	Đội phó Đội số 03	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/05/2006	34	26	10	800	8000	80.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Giá trị CP ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc					
							Tuổi được tính đến ngày 29/12/2018	Số năm còn lại cam kết làm việc tại công ty từ ngày 29/12/2018	Số năm được tính để mua CP cam kết	Mức mua cổ phần ưu đãi theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số CP được mua thêm	Thành tiền
72	Huỳnh Tấn Truyền	20/11/1985	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Cao đẳng chuyên ngành công nghệ kỹ thuật điện	01/11/2013	32	28	10	800	8000	80.000.000
73	Lê Văn Tuấn	26/08/1982	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	01/08/2005	35	25	10	800	8000	80.000.000
74	Nguyễn Kiên	21/06/1991	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/10/2012	27	33	10	800	8000	80.000.000
75	Nguyễn Quang Hiển	27/11/1983	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	01/06/2007	34	26	10	800	8000	80.000.000
76	Nguyễn Thanh Tú	13/10/1975	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	01/04/1998	42	18	10	800	8000	80.000.000
77	Nguyễn Thành Công	05/04/1985	Nam	Kỹ thuật Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/10/2008	33	27	10	800	8000	80.000.000
78	Nguyễn Quốc Huy	17/06/1976	Nam	Công nhân Đội QLVH ĐCS số 3	Trung cấp điện	01/02/2002	42	18	10	800	8000	80.000.000
79	Trần Phước Dũng	08/08/1979	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	01/04/2006	38	22	10	800	8000	80.000.000
80	Trần Thanh Tâm	18/04/1985	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	01/03/2012	33	27	10	800	8000	80.000.000
81	Trần Văn Thái	10/10/1985	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	01/08/2010	32	28	10	800	8000	80.000.000
82	Tạ Duy Khánh	24/08/1985	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/04/2017	32	28	10	200	2000	20.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Giá trị CP ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc					
							Tuổi được tính đến ngày 29/12/2018	Số năm còn lại cam kết làm việc tại công ty từ ngày 29/12/2018	Số năm được tính để mua CP cam kết	Mức mua cổ phần ưu đãi theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số CP được mua thêm	Thành tiền
83	Nguyễn Hải	22/12/1996	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	01/08/2017	21	39	10	200	2000	20.000.000
84	Ngô Thanh Vinh	26/07/1980	Nam	Đội trưởng Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện	01/11/2010	37	23	10	800	8000	80.000.000
85	Ông Việt Tuấn	13/12/1985	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Cao đẳng chuyên ngành điện công nghiệp và dân dụng	01/09/2013	32	28	10	800	8000	80.000.000
86	Nguyễn Văn Thâu	16/06/1976	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Trung cấp điện	01/05/2003	42	18	10	800	8000	80.000.000
87	Ngô Trường Phương	12/02/1984	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Trung cấp điện	01/10/2007	34	26	10	800	8000	80.000.000
88	Ngô Việt Hải	02/09/1976	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Trung cấp điện	01/01/1999	41	19	10	800	8000	80.000.000
89	Phạm Văn Dũng	15/12/1983	Nam	Kỹ thuật Đội QLVH điện chiếu sáng số 04	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/04/2005	34	26	10	800	8000	80.000.000
90	Ngô Ngọc Đông	01/06/1984	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Trung cấp điện	01/04/2005	34	26	10	800	8000	80.000.000
91	Nguyễn Thành Long	01/01/1988	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 4	Trung cấp điện	01/08/2017	30	30	10	200	2000	20.000.000
92	Nguyễn Quang Việt	24/06/1973	Nam	Đội trưởng Đội QLVH điện trang trí	Đại học chuyên ngành điện tử viễn thông	01/01/2000	45	15	10	800	8000	80.000.000
93	Võ Thế Hiệp	02/06/1969	Nam	Đội phó Đội QLVH điện trang trí	Đại học chuyên ngành điện kỹ thuật	01/11/2008	49	11	10	800	8000	80.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Giá trị CP ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc					
							Tuổi được tính đến ngày 29/12/2018	Số năm còn lại cam kết làm việc tại công ty từ ngày 29/12/2018	Số năm được tính để mua CP cam kết	Mức mua cổ phần ưu đãi theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số CP được mua thêm	Thành tiền
94	Nguyễn Dương Thanh	26/09/1987	Nam	Công nhân Đội QLVH điện trang trí	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/12/2007	30	30	10	800	8000	80.000.000
95	Nguyễn Thuận	01/01/1983	Nam	Kỹ thuật Đội QLVH điện trang trí	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/06/2004	35	25	10	800	8000	80.000.000
96	Nguyễn Bá Quyết	08/07/1986	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/10/2010	31	29	5	800	4000	40.000.000
97	Ngô Duy Tuấn	14/12/1990	Nam	Công nhân Đội QLVH điện chiếu sáng số 03	Trung cấp điện	01/07/2013	27	33	5	800	4000	40.000.000
98	Phan Thanh Hùng	10/08/1975	Nam	Công nhân Đội QLVH điện trang trí	Trung cấp điện	01/06/2000	42	18	5	800	4000	40.000.000
99	Thái Văn Phú	01/01/1991	Nam	Công nhân Đội QLVH đèn trang trí	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/08/2015	27	33	5	200	1000	10.000.000
100	Tô Phú Cường	01/04/1974	Nam	Đội trưởng Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Đại học chuyên ngành kỹ thuật điện - điện tử	01/08/1995	44	16	10	800	8000	80.000.000
101	Huỳnh Bá Hà	08/12/1989	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/05/2011	28	32	10	800	8000	80.000.000
102	Hứa Đình Hậu	10/10/1985	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/01/2008	32	28	10	800	8000	80.000.000
103	Mai Đoàn Dũng	19/11/1985	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Trung cấp điện	01/10/2008	32	28	5	800	4000	40.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Giá trị CP ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc					
							Tuổi được tính đến ngày 29/12/2018	Số năm còn lại cam kết làm việc tại công ty từ ngày 29/12/2018	Số năm được tính để mua CP cam kết	Mức mua cổ phần ưu đãi theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số CP được mua thêm	Thành tiền
104	Nguyễn Minh Hải	15/04/1984	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Trung cấp điện	01/10/2008	34	26	10	800	8000	80.000.000
105	Lê Ngọc Ân	12/05/1994	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện - điện tử	01/04/2017	34	26	10	200	2000	20.000.000
106	Trần Công Đông	28/11/1995	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện - điện tử	01/04/2017	22	38	10	200	2000	20.000.000
107	Trần Văn Thịnh	10/02/1994	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện - điện tử	01/04/2017	24	36	5	200	1000	10.000.000
108	Phạm Minh Mạnh	15/01/1989	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Trung cấp điện	01/05/2014	29	31	5	200	1000	10.000.000
109	Trần Văn Vinh	15/04/1990	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Cao đẳng Hàn	01/12/2011	28	32	10	200	2000	20.000.000
110	Lương Vũ Thanh Tùng	18/10/1983	Nam	Công nhân Đội Duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng	Trung cấp điện	01/04/2006	34	26	5	200	1000	10.000.000
111	Nguyễn Chánh Ngọc	05/03/1985	Nam	Công nhân Duy trì, bảo dưỡng ĐCSCC	Trung cấp điện	01/10/2010	33	27	10	200	2000	20.000.000
112	Phạm Ngọc Tráng	20/12/1985	Nam	Công nhân đội duy trì bảo dưỡng ĐCS	Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật điện	01/08/2006	32	28	10	800	8000	80.000.000

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Thời gian bắt đầu đóng BHXH	Giá trị CP ưu đãi mua thêm theo số năm cam kết làm việc					
							Tuổi được tính đến ngày 29/12/2018	Số năm còn lại cam kết làm việc tại công ty từ ngày 29/12/2018	Số năm được tính để mua CP cam kết	Mức mua cổ phần ưu đãi theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số CP được mua thêm	Thành tiền
113	Trần Hữu Huy Hoàng	01/06/1996	Nam	Công nhân Duy trì, bảo dưỡng ĐCSCC	Cao đẳng điện	01/02/2017	22	38	10	200	2000	20.000.000
114	Đinh Văn Thọ	15/04/1979	Nam	Đội trưởng Đội xe chuyên dùng và cơ khí	Đại học chuyên ngành cơ khí chế	01/03/2007	39	21	10	800	8000	80.000.000
115	Nguyễn Chánh Thư	16/06/1970	Nam	Công nhân cơ khí	Trung cấp điện	01/11/1996	48	12	10	800	8000	80.000.000
116	Đặng Công Lời	25/04/1984	Nam	Công nhân cơ khí	Trung cấp điện	01/08/2010	34	26	10	800	8000	80.000.000
117	Nguyễn Hữu Sơn	12/09/1984	Nam	Lái xe chuyên dùng	Lái xe	01/01/2008	33	27	10	800	8000	80.000.000
118	Nguyễn Tấn Nam	26/07/1990	Nam	Lái xe chuyên dùng	Lái xe	01/05/2015	27	33	10	200	2000	20.000.000
119	Nguyễn Đăng Tấn	10/05/1975	Nam	Lái xe chuyên dùng	Lái xe	01/10/2000	43	17	10	800	8000	80.000.000
120	Trần Quốc Tuấn	02/09/1974	Nam	Lái xe chuyên dùng	Lái xe	01/07/1998	43	17	10	800	8000	80.000.000
121	Tăng Tấn Thành	07/01/1990	Nam	Lái xe chuyên dùng	Lái xe	01/08/2012	28	32	10	200	2000	20.000.000
122	Nguyễn Hữu Thanh	'05/06/1997	Nam	Lái xe chuyên dùng	Lái xe	01/03/2017	25	35	10	200	2000	20.000.000
	Tổng cộng						**4.259**		**1.073**	**78.200**	**705.400**	**7.054.000.000**

Ghi chú:

- Đối với Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị cam kết làm việc lâu dài cho Công ty trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) thì được mua thêm 200 cổ phiếu/01 năm cam kết. *(Áp dụng theo Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015)*

- Đối với các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao cam kết làm việc lâu dài cho Công ty trong thời hạn ít nhất là 05 năm (kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) thì được mua thêm 800 cổ phiếu/01 năm cam kết. *(Áp dụng theo Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015).*